**ĐỊA 9 – PHT SỐ 1**

**Câu 1**. Vùng đồng bằng sông Hồng có bao nhiêu tỉnh/thành phố?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 9
 | 1. 10
 | 1. 11
 | 1. 12
 |

**Câu 2.** Hai trung tâm kinh tế lớn nhất của Đồng bằng sông Hồng là

1. Hà Nội –Hải Phòng.
2. Hải Phòng – Quảng Ninh.
3. Hà Nội – Quảng Ninh.
4. Hà Nội –Bắc Ninh.

**Câu 3.** Tính đến năm 2002, dân số vùng Đồng bằng sông Hồng là

1. 17,5 triệu người.
2. 17,6 triệu người.
3. 18,5 triệu người.
4. 18,6 triệu người.

**Câu 4.** Tỉnh nào sau đây ***không*** thuộc Đồng bằng sông Hồng?

1. Hà Nam.
2. Hải Dương.
3. Hưng Yên
4. Thanh Hóa.

*Biểuđồcơcấugiátrịsảnxuấtcủacáckhuvựckinhtếở ĐồngbằngsôngHồngnăm 1995*

*Biểuđồcơcấugiátrịsảnxuấtcủacáckhuvựckinhtế ở ĐồngbằngsôngHồngnăm 2002*

**Câu 5:**Hai biểu đồ trên cho thấy sự chuyển biến về tỉ trọng của các khu vực Nông nghiệp và công nghiệp, Dịch vụ theo hướng

A . Công nghiệp giảm, Nông nghiệp và dịch vụ tăng

B. Nông nghiệp giảm, Công nghiệp và Dịch vụ tăng

C. Nông nghiệp giảm, Công nghiệp và Dịch vụ giảm

D. Nông nghiệp tăng, Dịch vụ tăng, Công nghiệp giảm

**Câu 6**. Điều kiện cơ sở để Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh các cây ưa lạnh có giá trị kinh tế cao là

1. có mùa đông lạnh kéo dài.
2. có đất đai phì nhiêu màu mỡ.
3. có nguồn lao động dồi dào.
4. có thị trường thụ rộng.

**Câu 7 .** Nhân tố nào là chủ yếu tạo nên năng suất lúa ở Đồng bằng sông Hồng (56,4tạ/ha, năm *2002*) cao hơn mức bình quân của cả nước (*45,9tạ/ha, năm 2002*) và Đồng bằng sông Cửu Long (*46,2tạ/ha, năm 2002*)?

1. Điều kiện khí hậu và thủy văn thuận lợi.
2. Đảm bảo tốt về thủy lợi.
3. Trình độ thâm canh cao.
4. Đất đai có độ phì cao

**Câu 8.** Các ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng là

1. công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.
2. công nghiệp luyện kim, hóa chất.
3. công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp điện.
4. công nghiệp dệt may, điện tử.

**Câu 9:** Trong sản xuất lương thực, Đồng bằng sông Hồng có ưu thế nổi trội hơn Đồng bằng sông Cửu Long về

1. diện tích cây lương thực.
2. sản lượng lương thực.
3. năng suất lương thực
4. bình quân lương thực đầu người

**Câu 10:**  Nguyên nhân cơ bản khiến Đồng bằng sông hồng có mật độ dân số cao hơn Đồng bàng sông Cửu Long là do

1. vùng có lịch sử khai thác lãnh thổ sớm hơn
2. vùng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện hơn.
3. vùng có khí hậu thuận lợi hơn.
4. vùng có đất đai phì nhiêu, màu mỡ hơn

 **Câu 11:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng là

1. đất Faralit.
2. đất phù sa cổ.
3. đất phù sa.
4. đất phù sa mặn.

**Câu 12:** Tài nguyên khoáng sản có giá trị đáng kể ở Đồng bằng sông Hồng là

1. các mỏ sắt, quặng.
2. các mỏ than, dầu khí.
3. các mỏ đá, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.
4. các mỏ dầu, nước khoáng.

**Câu 13:** Ý nào sau đây ***không phải*** là đặc điểm dân cư của Đồng bằng sông Hồng?

1. Dân cư đông đúc nhất cả nước.
2. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của vùng liên tục tăng trong những năm gần đây.
3. Tỉ lệ thất nghiệp cao hơn trung bình cả nước nên giải quyết việc làm là vấn đề cấp thiết của vùng.
4. Tuổi thọ trung bình cảu dân cư cao hơn tuổi thọ trung bình của cả nước.

**Câu 14.**Dựa vào Atlat địa lí trang 26 và 30, lựa chọn lí do chính vùng đồng bằng sông Hồng cần phải chú trọng đảm bảo an ninh lương thực.

 A. Diện tích đất nông nghiệp đang bị thu hẹp.

 B. Thời tiết khí hậu đang biến đổi khắc nghiệt.

 C. Nguồn nước thiếu và chịu ô nhiễm nặng nề.

 D. Không còn điều kiện để thâm canh tăng năng suât.

**Câu 15:** So với các đồng bằng khác trong cả nước, sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng có thế mạnh độc đáo về

A.trồng lúa

B. sản xuất rau ôn đới vụ đông

C. nuôi trồng thủy sản

D. chăn nuôi gia súc

**Câu 16:**  Thành phố nào ở Đồng bằng sông Hồng đang phát triển mạnh loại hình du lịch biển – đảo?

1. Thái Bình.
2. Ninh Bình.
3. Hải Phòng.
4. Nam Định.

**Câu 17:** Khó khăn lớn trong vấn đề sử dụng tài nguyên đất ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay là

1. nhiều ô trũng ngập nước.
2. nhiễm phèn, nhiễm mặn vào mùa khô.
3. thoái hóa, bạc màu do canh tác.
4. diện tích gieo trồng lúa giảm.

**Câu 18:** Loại khoáng sản nào ở Đồng bằng sông Hồng có trữ lượng rất lớn nhưng khó khai thác, có thể gây tổn hại đến môi trường?

1. Quặng sắt.
2. Dầu khí.
3. Than nâu.
4. Cát thủy tinh.

**Câu 19.**Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 26, lựa chọn ý đúng nói về: vùng Đồng bằng sông Hồng có kiểu khí hậu đặc trưng bốn mùa rõ rệt do

 A. có địa hình đồng bằng trung du, khí hậu nhiệt đới ẩm.

 B. có địa hình đồng bằng trung du khí hậu nhiệt đới có sự phân hóa.

 C. có địa hình đồng bằng thấp, ảnh hưởng của gió mùa và hướng núi.

 D. có ảnh hưởng của địa hình đồng bằng, vĩ độ thấp và vị trí gần biển.

**Câu 20.** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam chọn lựa nội dung phù hợp với nhận định: biểu hiện rõ nhất theo nhịp điệu mùa trong đời sống xã hội ở Đồng bằng sông Hồng là

 A. trang phục và thời trang.

 B. tính mùa vụ sản xuất nông nghiệp.

 C. chu kì sinh trưởng phát triển của sinh vật.

 D. lễ hội dân gian và các phong tục văn hóa tín ngưỡng.